TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2026/HS-PT
Ngày: 26 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Dung
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành
Ông Nguyễn Văn Dũng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Thu Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 64/2026/TLPT-HS ngày 20 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo Cao Hoàng T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2026/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6-Vĩnh Long.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: Cao Hoàng T, sinh ngày 15/02/1990, tại tỉnh Vĩnh Long.

Nơi cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn T1 và bà Nguyễn Thị K; vợ Nguyễn Thị Hồng N (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2014. Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự (ngày 01/11/2024 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre (cũ) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 50.000.000 đồng về hành vi khai thác cát sông mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo Quyết định số 4821/QĐ-XPHC, đã nộp phạt xong.

Nhân thân:

- Ngày 30/12/2019 bị Công an tỉnh B (cũ) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 3.000.000 đồng về hành vi khai

thác cát sông mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo Quyết định số 02/QĐ-XPHC, đã nộp phạt xong.

- Ngày 29/3/2021 bị Công an huyện M, tỉnh Bến Tre (cũ) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 20.331.150 đồng về hành vi khai thác cát sông mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo Quyết định số 62/QĐ-XPHC, chưa nộp phạt, tuy nhiên đã hết thời hiệu thi hành mà không bị cưỡng chế thi hành.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 28 tháng 6 năm 2025, Trần Văn Tấn N1 (sinh năm 1987, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, nay là khu phố T, phường B, tỉnh Vĩnh Long) điện thoại cho Cao Hoàng T để thuê T bơm hút cát trái phép với giá 600.000 đồng/01chuyến/01đêm. Đến khoảng 22 giờ ngày 29/6/2025, T đi đến khu vực ghe gỗ đậu ở bến gần cầu H (cách cầu H khoảng 0,5km về hướng hạ nguồn) cùng với N1 đi khai thác cát trái phép. Nhận điều khiển ghe gỗ về hướng hạ nguồn trên sông H từ vàm Cái Cấm đến vàm Nước Trong thuộc thủy phận xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) thì T thả đầu hút (còn gọi là đầu rùa) xuống lòng sông, mồi nước và khởi động hệ thống máy bơm hút cát rồi cả hai vừa chạy vừa hút cát lên khoang ghe gỗ. Đến khoảng 01 giờ ngày 30/6/2025, sau khi đã bơm hút cát đầy ghe, N1 điều khiển ghe gỗ vào khu vực vàm Cái Cấm một đoạn thì bị Công an tỉnh B (nay là Công an tỉnh V) yêu cầu dừng phương tiện, kiểm tra và lập biên bản với khối lượng cát đã khai thác trái phép là 54,656m^3. Sau đó, Công an tỉnh B yêu cầu T và N1 điều khiển phương tiện quay trở lại để xác định vị trí đã khai thác cát trái phép.

Theo Công văn số: 2972/SNN-&MT-TNKS ngày 10/10/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh V xác định vị trí có tọa độ X: 1127147, Y: 566200 (theo hệ tọa độ V - 2000, kinh tuyến trục $105^0$45’ múi chiếu 3 độ) thuộc tuyến sông H, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Hiện tại vị trí tọa độ trên, Ủy ban nhân dân tỉnh B (cũ) và Ủy ban nhân dân tỉnh V (mới) không cấp phép khai thác khoáng sản cho tổ chức, cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 449/KL-HĐĐGTS ngày 20/11/2025 của

Hội đồng định giá tài sản tỉnh Vĩnh Long kết luận: Khối lượng 54,656m^3 cát sông (vật liệu xây dựng thông thường để sang lấp), trị giá là 3.607.296 đồng.

Kết luận giám định tư pháp của C thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh V ngày 11/12/2025 kết luận: Mẫu cát sông ký hiệu KS1-30/06/2025 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V gửi giám định được xác định là khoáng sản.

Quá trình điều tra, Cao Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2026/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Cao Hoàng T phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên".

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Hoàng T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành hình phạt hoặc từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19 tháng 3 năm 2026, bị cáo Cao Hoàng T có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo T giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo phải nuôi cha mẹ già và con nhỏ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Cao Hoàng T. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 14/2026/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6-Vĩnh Long.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Cao Hoàng T 09 (chín) tháng tù, về tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên". Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Cao Hoàng T nộp trong hạn luật định là hợp lệ, phù hợp quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai của bị cáo T tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bị cáo Cao Hoàng T là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác cát sông mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền với số tiền 50.000.000 đồng theo Quyết định số 4821/QĐ-XPHC ngày 01/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre (cũ), chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng vào đêm 29/6/2025 rạng sáng ngày 30/6/2025 tại tuyến sông H thuộc thủy phận xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo T và Trần Văn T2 Nhạn tiếp tục thực hiện hành vi bơm hút cát từ lòng sông lên khoang chứa của phương tiện thủy (ghe gỗ) có trang bị hệ thống bơm hút cát, khối lượng cát đã khai thác là 54,656m³, qua giám định là khoáng sản có giá trị 3.607.296 đồng.

Do đó, Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Cao Hoàng T phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương. Bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi khai thác cát sông trái phép nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi, thể hiện bị cáo xem thường sự trừng phạt của pháp luật. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi của bị cáo, nhằm giáo dục riêng bị cáo trở thành công dân hữu ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần

đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm cũng đã xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo, do bị cáo là lao động chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn để áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Xét thấy mức án 09 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận. Vì vậy giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

[5] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Bị cáo Cao Hoàng T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Hoàng Trung

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2026/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6-Vĩnh Long.

2. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Cao Hoàng T 09 (chín) tháng tù, về tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Cao Hoàng T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I -TANDTC: 01;
- VKSNDTC (Vụ 7): 01;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- TAND khu vực 6-Vĩnh Long: 02;
- VKSND khu vực 6-Vĩnh Long: 01;
- Phòng THADS khu vực 6-Vĩnh Long: 01;
- Bị cáo: 01;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Công an xã Tân Thành Bình: 01;
- Lưu Văn phòng: 01;
- Phòng GĐ,KT,TT&THA tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Võ Thị Mỹ Dung